

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở
Năm học 2018 – 2019**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp7	Lớp8	Lớp9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	275	69	73	62	71
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	219 (79,64%)	60 (86,96%)	58 (79,45%)	42 (67,74%)	59 (83,10%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	43 (15,64%)	8 (11,59%)	12 (16,44%)	16 (25,81%)	7 (9,86%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	13 (4,73%)	1 (1,45%)	3 (4,11%)	4 (6,45%)	5 (7,04%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	275	69	73	62	71
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	54 (19,64%)	13 (18,84%)	17 (23,29%)	10 (16,13%)	14 (19,72%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	139 (50,55%)	38 (55,07%)	40 (54,79%)	28 (45,16%)	33 (46,48%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	81 (29,45%)	18 (26,09%)	16 (21,92%)	23 (37,10%)	24 (34,80%)
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,36%)	0	0	1 (1,61%)	0
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	275	69	73	62	71
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	274 (99,64%)	69 (100%)	73 (100%)	62 (98,39%)	71 (100%)
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	54 (19,64%)	13 (18,84%)	17 (23,29%)	10 (16,13%)	14 (19,72%)
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	137 (49,82%)	38 (55,07%)	38 (50,05%)	28 (45,16%)	33 (46,48%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,36%)	0	0	1 (1,61%)	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	4 (1,45%)	1 (1,45%)	3 (4,11%)	0	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi	05	0	2	0	3

	học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh	0	0	2	0	03
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	71	0	0	0	71
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	71	0	0	0	71
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	14 (19,72%)	0	0	0	14 (19,72%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	33 (46,48%)	0	0	0	33 (46,48%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	24 (34,80%)	0	0	0	24 (34,80%)
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	151/124	38/31	31/42	31/31	41/30
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0

Nguyễn Huệ, ngày 10 tháng 9 năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Kim Mai